

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/DS-PT
Ngày: 18/4/2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Lâm Văn Be

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Sinh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 096/2019/TLPT- DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 125/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXX-PT ngày 20 tháng 02 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 9 năm 2018); có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp H, xã T, huyện T, Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Quốc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 273, Đường L, ấp H, xã H, huyện, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2019); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2018 của nguyên đơn chị Bùi Thị H cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của chị H trình bày:

Vào ngày 19/7/2018, vợ chồng chị L, anh H có vay của chị H số tiền 1.843.200.000 đồng (một tỷ tám trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Chị L có giao cho chị H 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu gia đình; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, có làm giấy nợ, chị H, anh H, chị L cùng ký tên.

Đến ngày 29/7/2018, vợ chồng anh H, chị L không thực hiện việc trả tiền cho chị H như thỏa thuận mà hẹn thêm 02 ngày sau là ngày 31/7/2018, vợ chồng anh H, chị L đến nhà chị H mượn lại hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu nói trên và chị L có viết giấy tay với nội dung là đề sang nhượng đất cho người khác để trả lại tiền cho chị H, nhưng sau đó không trả tiền cho chị H. Hiện nay, chị H không còn giữ giấy tờ gì của chị L, anh H.

Cách đây khoảng 10 ngày, không nhớ rõ thời gian thì chị L, anh H có trả cho chị H số tiền vay gốc là 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng).

Chị H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vay gốc là 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi. Nay, chị H yêu cầu anh H, chị L trả lại số tiền vay gốc còn lại là 993.200.000 đồng (chín trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Anh Trần Vi Anh T là người đại diện hợp pháp của chị L, anh H tại cấp sơ thẩm trình bày:

Theo ý kiến của chị L, anh H thì anh chị có vay tiền của chị H nhiều lần trong năm 2018, nhưng số tiền vay bao nhiêu thì chị L, anh H không nói rõ, riêng về giấy vay tiền ngày 19/7/2018 mà chị H cung cấp cho Tòa án có chữ ký và chữ viết của anh H, chị L thì anh H, chị L không có ý kiến gì. Trước đây, vào ngày 09/10/2018 anh H, chị L có yêu cầu giám định chữ ký của chị L, anh H nhưng nay chị L, anh H không yêu cầu giám định.

Khi vay tiền thì chị L, anh H có thể chấp 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu gia đình, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chị L, anh H đã lấy lại các giấy tờ này, hiện nay không còn thể chấp giấy tờ nào cho chị H. Nay, chị L, anh H không còn nợ chị H số tiền nào vì đã trả tiền xong cho chị H, khi trả tiền cho chị H thì anh H, chị L không có làm giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến.

Chị H khởi kiện yêu cầu chị L, anh H trả số tiền 993.200.000 đồng (chín trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), chị L, anh H không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144; Điều 147; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị H số tiền 993.200.000 đồng (chín trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

1.2. Đình chỉ phần yêu cầu của chị Bùi Thị H về số tiền vay gốc 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 29.491.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/12/2018, chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, vì số tiền mà chị H khởi kiện chị đã thỏa thuận trả hết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thùy L, căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 125/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 03/8/2018, chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Thùy L trả số tiền vay gốc 1.843.200.000 đồng. Đến ngày 14/11/2018, chị H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vay gốc 850.000.000 đồng và tiền lãi 29.491.000 đồng, chỉ yêu cầu anh H, chị L trả số tiền vay gốc 993.200.000 đồng. Anh Trần Vi Anh là người đại diện theo ủy quyền cho anh H, chị L trình bày anh H, chị L có vay tiền của chị H nhưng anh H, chị L không nói rõ số tiền vay là bao nhiêu nhưng đã trả hết tiền cho chị H, khi trả tiền thì không có làm giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến. Khi vay tiền của chị H thì anh H, chị L có thể chấp 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chị L, anh H đã lấy lại các giấy tờ này, hiện nay không còn thể chấp giấy tờ nào cho chị H.

[2] Xét kháng cáo của chị L:

Chị L kháng cáo cho rằng giữa chị và chị H có thỏa thuận vào ngày 27/10/2018, khi chị giao cho chị H số tiền 850.000.000 đồng thì chị H sẽ rút đơn khởi kiện; chị đã trả cho chị H số tiền 850.000.000 đồng theo giấy ngày 27/10/2018 nên chị không còn nợ tiền chị H.

Thấy rằng, tại cấp sơ thẩm nguyên đơn cung cấp giấy vay tiền ngày 19/7/2018 với nội dung chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh H có vay của chị H số tiền 1.843.200.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019, chị L thừa nhận chữ ký và chữ viết họ tên trong giấy vay tiền ngày 19/7/2018 (BL 24) là của chị và anh H; anh chị cho rằng có vay tiền và đã trả cho chị H xong, nhưng khi trả tiền không có làm giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến. Tại cấp phúc thẩm chị L cung cấp cho Tòa án một USB cho rằng chứa nội dung chị H đồng ý cho chị L, anh H chỉ phải trả số tiền 850.000.000 đồng thì tất nợ. Thấy rằng, phía chị H không thừa nhận sự việc trên, chị H cho rằng chỉ hứa là sẽ rút đơn áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Tòa án và Phòng Tài nguyên huyện T. Do đó, có căn cứ cho rằng chị L anh H có vay tiền chị H nhưng chưa thanh toán số tiền vay cho chị H.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của chị L. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 125/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thùy L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 125/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144; Điều 147; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị H số tiền 993.200.000 đồng (chín trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Bùi Thị H cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ phần yêu cầu của chị Bùi Thị H về số tiền vay gốc 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 29.491.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi một nghìn đồng).

4. Về án phí:

4.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thanh H phải chịu 41.796.000 đồng (bốn mươi một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Chị Bùi Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền 34.090.000 đồng (ba mươi bốn triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp tại biên lai thu số 0025861 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0026280 ngày 14/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, ghi nhận đã nộp xong.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS h. Tân Châu;
- TAND h. Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu TDS;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

